

Số: 3321/TTTr-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND  
TỈNH GIA LAI

Số: 8652 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XII Kỳ họp thứ Mười lăm.  
ĐẾN Ngày: 27.11.2023

Chuyển: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là HĐND tỉnh) Khoá XII Kỳ họp thứ Mười lăm xem xét, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

#### I. Căn cứ ban hành nghị quyết

##### 1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;”.

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 quy định, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: “Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, cụ thể, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ”.

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, quy định:

### **“Điều 2. Chế độ thù lao**

1. Mức thù lao hằng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:

a) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh: Không quá 6,50 lần so với mức lương tối thiểu chung;

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Không quá 5,40 lần so với mức lương tối thiểu chung;

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.

c) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- Quận thuộc Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố thuộc tỉnh: Không quá 3,60 lần so với mức lương tối thiểu chung;

- Huyện, quận, thị xã còn lại: Không quá 3,20 lần so với mức lương tối thiểu chung.

d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.

2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.”

Tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định: “Nguồn kinh phí thực hiện: Đối với hội có tính chất đặc thù kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

Thời gian qua, tại tỉnh Gia Lai, các Hội trên địa bàn tỉnh đã quy định mức hỗ trợ thù lao cho người đứng đầu hội và các chức danh khác thuộc hội từ nguồn ngân sách nhà nước với mức hưởng và số lượng được hưởng mức thù lao mỗi Hội là khác nhau.

Qua tham khảo các địa phương, nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, (có phụ lục kèm theo) đều quy định thống nhất mức chi và số lượng người

hưởng thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức vụ Lãnh đạo chuyên trách tại các Hội.

Đồng thời, tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trong đó có nội dung: *Từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí.* Theo quy định hiện hành, hội có tính chất đặc thù, kinh phí hoạt động (kinh phí chi thường xuyên) theo số biên chế được giao, kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao do ngân sách bảo đảm (*Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao, ...*). Do vậy, việc khoán kinh phí sẽ thực hiện đối với nội dung chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại để Hội quy định mức thù lao cụ thể nêu tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ là cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết**

**1. Mục đích:** Nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc xác định và thực hiện mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách được hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thì việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và cần thiết, phù hợp với thực tiễn nhằm để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật ngân sách hiện hành, cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước đảm bảo kinh phí và mức chi thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Gia Lai được phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **III. Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết**

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh

đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết, đăng tải thông tin và đề nghị các đơn vị, địa phương tham gia góp ý dự thảo nghị quyết, lấy ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp để hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, thống nhất nội dung, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của nghị quyết**

##### **1. Bộ cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Quy định mức thù lao và mức khoán kinh phí chi trả thù lao.

Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4: Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là hội), bao gồm:

a) Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội.

b) Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại.

###### **2.2. Đối tượng áp dụng**

a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, gồm:

- Chủ tịch, Trưởng ban hoặc Giám đốc; Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban hoặc Phó Giám đốc chuyên trách, Tổng thư ký hoặc Ủy viên thường trực đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ tịch hoặc Trưởng ban; Phó Chủ tịch hoặc Phó Trưởng ban chuyên trách đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ tịch hoặc Trưởng ban đối với hội hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

b) Các hội nêu tại điểm a khoản này được công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### 2.3. Nội dung chính của Nghị quyết

2.3.1. Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội tại các hội, cụ thể như sau:

a) Đối với hội cấp tỉnh: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở;

b) Đối với hội cấp huyện: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 2,5 lần so với mức lương cơ sở;

c) Đối với hội cấp xã: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.

2.3.2. Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội, cụ thể như sau:

a) Đối với hội cấp tỉnh: Bằng 5,5 lần so với mức lương cơ sở; Trường hợp hội chỉ có 01 Lãnh đạo chuyên trách còn lại thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.

b) Đối với hội cấp huyện: Bằng 2,0 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp hội chỉ có Chủ tịch hoặc Trưởng ban, không có chức danh lãnh đạo chuyên trách khác thì không khoán kinh phí hỗ trợ.

2.3.3. Trường hợp người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại một hội, đồng thời kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo tại một hội khác thì chỉ được hưởng 01 mức thù lao cao nhất.

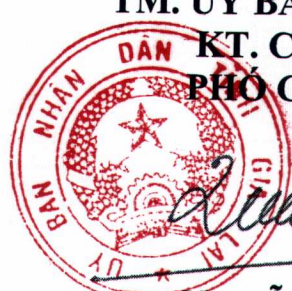
Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao và mức khoán kinh phí hỗ trợ chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ Mười lăm xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tác động; Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; Bảng tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; Các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh Ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Quế**

Số: 260 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

### BÁO CÁO

**Đánh giá tác động chính sách quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kết luận số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động chính sách quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với nội dung sau:

#### **I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách:** Tại Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu Hội, quy định:

##### **“Điều 2. Chế độ thù lao**

**1. Mức thù lao hàng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:**

**b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

**- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.**

**c) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:**

**- Huyện, quận, thị xã còn lại: Không quá 3,20 lần so với mức lương tối thiểu chung.**

**d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.**

*2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.”*

Tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định: “*Nguồn kinh phí thực hiện: Đối với hội có tính chất đặc thù kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.*”

Thời gian qua, tại tỉnh Gia Lai, các Hội trên địa bàn tỉnh đã quy định mức hỗ trợ thù lao cho người đứng đầu hội và các chức danh khác thuộc hội từ nguồn ngân sách nhà nước với mức hưởng và số lượng được hưởng mức thù lao mỗi Hội là khác nhau, chưa thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Qua tham khảo các địa phương, nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đều quy định thống nhất mức chi và số lượng người hưởng thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức vụ Lãnh đạo chuyên trách tại các Hội.

Đồng thời, tại Kết luận số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trong đó có nội dung: *Từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí.* Theo quy định hiện hành, hội có tính chất đặc thù, kinh phí hoạt động (kinh phí chi thường xuyên) theo số biên chế được giao, kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao do ngân sách bảo đảm (*Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao, ...*). Do vậy, việc khoán kinh phí sẽ thực hiện đối với nội dung chi trả thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại để Hội quy định mức thù lao cụ thể nêu tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg.

Để đảm bảo sự thống nhất trong việc xác định và thực hiện mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách được hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thì việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, phù hợp với thực tiễn nhằm để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật ngân sách hiện hành, cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Nhằm quy định cụ thể và thống nhất mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi

trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù.

## **II. Đánh giá tác động của chính sách**

### **1. Xác định vấn đề bất cập**

Thực trạng của vấn đề: Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có quy định mức thống nhất mức chi và số lượng người hưởng thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức vụ Lãnh đạo chuyên trách tại các Hội, việc chi trả thù lao cho các đối tượng làm việc tại hội chưa đảm bảo chặt chẽ, khác nhau giữa các hội về đối tượng, số lượng người hưởng, mức hưởng thù lao.

Phân tích các bất cập: Do không có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể nên các hội quy định khác nhau về số lượng người, đối tượng hưởng, mức hưởng thù lao dẫn đến chưa đảm bảo khách quan, công bằng giữa các hội. Hiện tại, không phù hợp theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

Hậu quả các bất cập: Gây khó khăn, vướng mắc trong cơ sở cấp kinh phí cho các hội, cụ thể không có định mức phù hợp để xác định kinh phí chi trả thù lao và kinh phí chi thường xuyên cho nhóm hội không được giao biên chế/số lượng người làm việc. Việc cấp kinh phí hiện nay cho các hội này trên cơ sở dự toán kinh phí hội xây dựng, do đó chưa đảm bảo khách quan, công bằng giữa các hội, chưa tương xứng với nhiệm vụ và hiệu quả đóng góp của hội. Một số nội dung hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho hội thường phải giải trình với khi làm việc với Kiểm toán nhà nước.

Nguyên nhân các bất cập: Do Trung ương chỉ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu Hội các cấp, chưa quy định cụ thể mức hưởng cụ thể từng chức danh chuyên trách tại các Hội.

### **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương tại Kết luận số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới.

Mục tiêu quy định rõ mức thù lao hằng tháng và mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng. Đồng thời, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật; Có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện lâu dài.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**3.1. Giải pháp 1:** Đối với những người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại Hội có tính chất đặc thù được được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao, số lượng và mức thù lao do các Hội quyết định và thực hiện theo thỏa thuận giữa Hội với người công tác tại Hội, bảo đảm tương quan trong nội bộ và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, thuận tiện cho các Hội tự cân đối nguồn kinh phí được giao. Tuy nhiên, chế độ thù lao đối với những người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách không đồng bộ với nhau dẫn đến chênh lệch thù lao giữa các Hội.

### **3.2. Giải pháp 2:**

Để quy định cụ thể định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao; Giúp cơ quan quản lý thực hiện theo đúng quy định Luật ngân sách và các văn bản liên quan, việc chi trả thù lao cho các đối tượng làm việc tại hội đảm bảo

chặt chẽ, thống nhất và công bằng giữa các Hội. Do đó, việc đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật.

Trên cơ sở phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và qua tham khảo một số địa phương đã ban hành mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng mức mức thù lao hằng tháng trên địa bàn tỉnh với mức trung bình so với các tỉnh lân cận và các tỉnh đã ban hành quy định trên cả nước.

#### **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **4.1. Giải pháp 1**

a) Tích cực: Tạo cho các Hội chủ động trong việc chi trả kinh phí thực hiện, tự thỏa thuận, tự quyết định đối tượng, mức hưởng áp dụng.

b) Tiêu cực: Việc chi trả thù lao cho các đối tượng làm việc tại hội chưa đảm bảo chặt chẽ. Thực tế tại các hội này, cùng chức danh, nhiệm vụ giống nhau nhưng nghỉ hưu được hưởng chế độ thù lao; việc quy định hội tự thỏa thuận, tự quyết định đối tượng, mức hưởng dẫn đến các hội áp dụng khác nhau, có hội áp dụng với nhiều chức danh, hợp đồng thêm nhân lực, tự quy định mức lương.

##### **4.2. Giải pháp 2**

##### **(1) Tác động đối với Nhà nước**

a) Tích cực:

- Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật áp dụng phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Giúp các cơ quan quản lý về tài chính các cấp đảm bảo căn cứ để triển khai việc hỗ trợ cho các Hội đặc thù theo đúng quy định hiện hành.

- Đảm bảo triển khai theo đúng Kết luận số 158-TB/TW ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới: *“Từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí. Theo quy định hiện hành, hội có tính chất đặc thù, kinh phí hoạt động (kinh phí chi thường xuyên) theo số biên chế được giao, kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao do ngân sách bảo đảm (Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao, ...)”*

b) Tiêu cực: Mức hưởng thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu tại một số Hội tăng đề về quy định một mức chung thống nhất giữa các Hội nhưng không đáng kể, trong khả năng cân đối theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

##### **(2) Tác động đối với tổ chức, cá nhân nộp phí**

a) Tích cực: Giúp các Hội thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

b) Tiêu cực: Mức hưởng thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu tại một số Hội giảm theo quy định một mức thù lao và mức khoán chung thống nhất giữa các Hội.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách nêu trên, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn **giải pháp 2** nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập của quy định pháp luật hiện hành. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### III. Ý kiến tham vấn

#### 1. Đối tượng lấy ý kiến:

- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan gồm: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các Hội đặc thù, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Lấy ý kiến các đối tượng thụ hưởng chính sách thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

**2. Vấn đề xin ý kiến:** Đối tượng áp dụng, mức thù lao hằng tháng, mức khoán kinh phí.

### IV. Giám sát và đánh giá

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện chính sách; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

**Nơi nhận:** Hà.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là hội), bao gồm:

a) Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội.

b) Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, gồm:

- Chủ tịch, Trưởng ban hoặc Giám đốc; Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban hoặc Phó Giám đốc chuyên trách, Tổng thư ký hoặc Ủy viên thường trực đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ tịch hoặc Trưởng ban; Phó Chủ tịch hoặc Phó Trưởng ban chuyên trách đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ tịch hoặc Trưởng ban đối với hội hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

b) Các hội nêu tại điểm a khoản này được công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Mức thù lao hằng tháng và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng**

1. Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội tại các hội, cụ thể như sau:

a) Đối với hội cấp tỉnh: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở;

b) Đối với hội cấp huyện: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 2,5 lần so với mức lương cơ sở;

c) Đối với hội cấp xã: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.

2. Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội, cụ thể như sau:

a) Đối với hội cấp tỉnh: Bằng 5,5 lần so với mức lương cơ sở; Trường hợp hội chỉ có 01 Lãnh đạo chuyên trách còn lại thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.

b) Đối với hội cấp huyện: Bằng 2,0 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp hội chỉ có Chủ tịch hoặc Trưởng ban, không có chức danh lãnh đạo chuyên trách khác thì không khoán kinh phí hỗ trợ.

3. Trường hợp người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại một hội, đồng thời kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo tại một hội khác thì chỉ được hưởng 01 mức thù lao cao nhất.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày ... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

Số: 745/TTr-STC

Gia Lai, ngày 25 tháng 11 năm 2023

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3214/VPUB-KTTH ngày 27/10/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo nội dung Công văn số 2408/STP-NV1 ngày 25/11/2023 của Sở Tư pháp V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo

chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, quy định:

#### **“Điều 2. Chế độ thù lao**

*1. Mức thù lao hằng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:*

*a) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh: Không quá 6,50 lần so với mức lương tối thiểu chung;*

*b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*

*- Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Không quá 5,40 lần so với mức lương tối thiểu chung;*

*- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.*

*c) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:*

*- Quận thuộc Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố thuộc tỉnh: Không quá 3,60 lần so với mức lương tối thiểu chung;*

*- Huyện, quận, thị xã còn lại: Không quá 3,20 lần so với mức lương tối thiểu chung.*

*d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.*

*2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.”*

Tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định: *“Nguồn kinh phí thực hiện: Đối với hội có tính chất đặc thù kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”*

Thời gian qua, tại tỉnh Gia Lai, các Hội trên địa bàn tỉnh đã quy định mức hỗ trợ thù lao cho người đứng đầu hội và các chức danh khác thuộc hội từ nguồn ngân sách nhà nước với mức hưởng và số lượng được hưởng mức thù lao mỗi Hội là khác nhau.

Qua tham khảo các địa phương, nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, (Có Phụ lục kèm theo) đều quy định thống nhất mức chi và số lượng người hưởng thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức vụ Lãnh đạo chuyên trách tại các Hội.

Đồng thời tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trong đó có nội dung: *Từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí*. Theo quy định hiện hành, hội có tính chất đặc thù, kinh phí hoạt động (kinh phí chi thường xuyên) theo số biên chế được giao, kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao do ngân sách bảo đảm (Điều 35 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao, ...). Do vậy, việc khoán kinh phí sẽ thực hiện đối với nội dung chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại để Hội quy định mức thù lao cụ thể nêu tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng chính phủ là cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc xác định và thực hiện mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách được hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thì việc xây dựng Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và cần thiết, phù hợp với thực tiễn nhằm để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật ngân sách hiện hành, cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Thông báo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước đảm bảo kinh phí và mức chi thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Gia Lai được phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **III. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh V/v xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ đề hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3214/VPUB-KTTH ngày 27/10/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 25/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân theo đúng thời gian quy định*), Sở Tài chính đã xây dựng các dự thảo, đăng tải thông tin và đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia góp ý dự thảo nghị quyết.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã gửi dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Quy định mức thù lao và mức khoán kinh phí chi trả thù lao.

Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4: Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là hội), bao gồm:

a) Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội.

b) Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại.

## **2.2. Đối tượng áp dụng**

- a) Người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, gồm:
- Chủ tịch, Trưởng ban hoặc Giám đốc; Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban hoặc Phó Giám đốc chuyên trách, Tổng thư ký hoặc Ủy viên thường trực đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.
  - Chủ tịch hoặc Trưởng ban; Phó Chủ tịch hoặc Phó Trưởng ban chuyên trách đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố.
  - Chủ tịch hoặc Trưởng ban đối với hội hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

b) Các hội nêu tại điểm a khoản này được công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **2.3. Mức chi cụ thể**

2.3.1. Mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội tại các hội, cụ thể như sau:

- a) Đối với hội cấp tỉnh: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở;
- b) Đối với hội cấp huyện: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 2,5 lần so với mức lương cơ sở;
- c) Đối với hội cấp xã: Chủ tịch hoặc Trưởng ban bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.

2.3.2. Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội, cụ thể như sau:

- a) Đối với hội cấp tỉnh: Bằng 5,5 lần so với mức lương cơ sở; Trường hợp hội chỉ có 01 Lãnh đạo chuyên trách còn lại thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.
- b) Đối với hội cấp huyện: Bằng 2,0 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp hội chỉ có Chủ tịch hoặc Trưởng ban, không có chức danh lãnh đạo chuyên trách khác thì không khoán kinh phí hỗ trợ.

2.3.3. Trường hợp người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại một hội, đồng thời kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo tại một hội khác thì chỉ được hưởng 01 mức thù lao cao nhất.

*(Gửi kèm theo Tờ trình này gồm dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn*

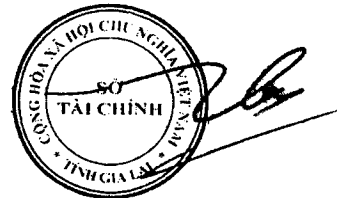
*bản thẩm định của Sở Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Các tài liệu khác có liên quan).*

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ Mười lăm xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu VT, HCSN.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Dũng**

**BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH**

Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số: 745 /TTr-STC ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính)

| STT | Đơn vị tham gia                                                                                        | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp thu và chỉnh sửa  | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| 1   | Sở Tư pháp (tại Công văn số 2408/STP-NV1 ngày 25/11/2023)                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                        |         |
|     | Về sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước | Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |         |
|     | Thẩm quyền ban hành văn bản                                                                            | Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. |                        |         |
|     | Nội dung dự thảo văn bản                                                                               | Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “hội có tính chất đặc thù” tại điểm a khoản 2 Điều 1 vì nội dung này đã được quy ước viết tắt tại khoản 1 Điều 1 dự thảo văn bản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp thu, đã chỉnh sửa |         |
|     | Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản                                                                   | Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản bảo đảm phù hợp với mẫu số 16 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.                                                                                                       |                        |         |

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý**

Nghị quyết quy định mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số: 745 /TTr-STC ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính)

| STT      | Đơn vị tham gia           | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp thu và chỉnh sửa         | Ghi chú |
|----------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Các Sở, ban, ngành</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                               |         |
| <b>1</b> | <b>Sở Tư pháp</b>         | Công văn số 2194/STP-NV1 ngày 31/10/2023: Cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |         |
|          | 1. Tại dự thảo nghị quyết | <p>a) Tại phần tên gọi của văn bản, đề nghị bỏ cụm từ “Ban hành ban hành” nhằm đảm bảo tính chính xác.</p> <p>b) Tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, đề nghị sửa nội dung “ngày 21/4/2010” thành “ngày 21 tháng 4 năm 2010”. Tương tự, đề nghị trình bày đầy đủ ngày tháng năm ban hành văn bản tại các căn cứ khác.</li> <li>- Tại căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg, đề nghị sửa nội dung “ngày 01/6/2001” thành “ngày 01 tháng 6 năm 2011” nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất của văn bản.</li> <li>- Tại dòng “Xét Tờ trình số...”, để đảm bảo tính chính xác đề nghị sửa như sau: “Xét Tờ trình số ...; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
|          |                           | <p>c) Tại Điều 1, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa khoản 1 như sau:<br/>“1. Phạm vi điều chỉnh<br/>Nghị quyết này quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là hội), bao gồm:</li> <li>a) Mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội.</li> <li>b) Mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại.”</li> <li>- Tại khoản 2<br/>+ Nhằm đảm bảo bảo tính ngắn gọn của văn bản, trên cơ sở ý kiến góp ý đối với khoản 1 (cụ thể: Quy ước viết tắt đối với từ “hội”), chỉnh sửa đối với nội dung tại khoản này. Tương tự, chỉnh sửa đối với các nội dung khác tại dự thảo nghị quyết.</li> <li>+ Đề nghị rà soát, xác định có các chức danh khác (bao gồm chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội và các chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại) hay không? Trên cơ sở đó xây dựng quy định đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ.</li> </ul> | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
|          |                           | <p>d) Tại Điều 2, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa tên điều thành “Mức thù lao hàng tháng và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng” nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản.</li> <li>- Bỏ từ “Quy định” tại khoản 1 và khoản 2, vì không cần thiết.</li> <li>- Tại điểm a, b, c khoản 1, sửa từ “Chủ tịch” thành “Chủ tịch hội” nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |

| STT | Đơn vị tham gia                         | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tiếp thu và chỉnh sửa         | Ghi chú                                           |
|-----|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
|     |                                         | d) Tại Điều 2, đề nghị:<br>- Tại điểm a khoản 2, đề đảm bảo tính ngắn gọn, đề nghị sửa thành “a) Đối với Hội cấp tỉnh: Bằng 5,5 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp hội chỉ có 01 lãnh đạo chuyên trách còn lại thì bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở.”.<br>Đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với điểm b khoản 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                   |
|     |                                         | d) Tại khoản 3 Điều 4, đề nghị bỏ nội dung “Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản mới”, vì dự thảo văn bản không có nội dung viện dẫn văn bản;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                   |
|     |                                         | đ) Tại khoản 3 Điều 4, Đồng thời xem xét, xác định thời điểm cụ thể có hiệu lực của văn bản để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình áp dụng văn bản. Cụ thể: “...có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.” hay sẽ có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp thu ý kiến               | Đề xuất: có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 |
|     |                                         | e) Tại phần nơi nhận, đề nghị:<br>- Sửa cụm từ “Như Điều 2;” thành “Như Điều 4” nhằm đảm bảo tính chính xác của văn bản.<br>- Bỏ nội dung “Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND” vì không cần thiết.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                   |
|     | 2. Tại dự thảo tờ trình                 | a) Tương tự các ý kiến nêu tại khoản 1 Văn bản này, đề nghị chỉnh sửa nội dung dự thảo tờ trình bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết.<br>b) Sửa nội dung “(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)” thành “(Xin gửi kèm....)”, đồng thời tại phần dấu ba chấm (...), đề nghị liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                   |
|     | 3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản | Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định, như:<br>a) Bỏ dấu gạch ngang (-) tại cụm từ “KHÓA XII - KỶ HỢP THỨ MƯỜI LĂM”.<br>b) Tên khoản (cụ thể tại khoản 1, khoản 2 Điều 1) trình bày bằng chữ in thường.<br>c) Chỉnh sửa một số lỗi chính tả, như: “Luật sửa đổi, bổ sung”;...; Thống nhất sử dụng từ ngữ, như: “hàng tháng”, “hằng tháng”;... | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                   |

| STT | Đơn vị tham gia                        | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu và chỉnh sửa         | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|     | 4. Vấn đề khác                         | <p>a) Kiểm tra việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trường hợp, các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không tham gia góp ý, đề nghị Sở Tài chính cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.</p> <p>b) Thông tin kết quả về việc đăng tải toàn văn dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày (thông tin cụ thể về thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc đăng tải thực tế, đường link đăng tải, kết quả tham gia góp ý của các tổ chức, cá nhân); thông tin cụ thể, chi tiết quá trình xây dựng dự thảo văn bản;... trong hồ sơ dự thảo văn bản.</p> <p>c) Hồ sơ dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định, gồm: Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; Dự thảo nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Tài liệu khác (nếu có).</p> | Tiếp thu ý kiến,              |         |
| 2   | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | Công văn số 2943/SGDDĐT-KHTC ngày 01/11/2023: Cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |         |
|     | Tại dự thảo Nghị quyết                 | Tại tên dự thảo Nghị quyết: “Ban hành Ban hành quy định mức thù lao hằng tháng.....”, đề nghị chỉnh sửa lại: “Ban hành quy định mức thù lao hằng tháng.....”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
| 3   | Sở Thông tin và Truyền thông           | Công văn số 1909/STTTT-VP ngày 30/10/2023: Cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |         |
|     |                                        | Tại trích yếu nội dung của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị dự thảo bỏ 01 cụm từ: “Ban hành” và viết lại như sau: “Ban hành quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
| 4   | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch        | Công văn số 2695/SVHTTDL-VP ngày 31/10/2023: Cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                               |         |
|     |                                        | Đề nghị chỉnh sửa một số lỗi tại các dự thảo văn bản như: đề nghị trích dẫn đúng “Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội” tại dự thảo nghị quyết và dự thảo tờ trình; lặp từ tại dự thảo nghị quyết,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
| 5   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Công văn số 4191/SNNPTNT-KHTC ngày 27/10/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                               |         |
|     | 1. Tại dự thảo Tờ trình:               | Đề nghị đơn vị soạn thảo xem lại Mẫu số 03, Phụ lục V, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ để điều chỉnh cho phù hợp với quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tiếp thu ý kiến               |         |
|     | 2. Tại dự thảo Nghị quyết:             | <p>- Phần tiêu đề đề nghị bỏ 1 từ “Ban hành” do lặp lại 2 lần.</p> <p>- Tại phần căn cứ đề nghị ghi rõ “ngày... tháng... năm” của các Văn bản căn cứ; Tại căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg đề nghị đơn vị soạn thảo xem lại năm của Văn bản.</p> <p>- Tại Điều 4: Do nội dung dự thảo không có văn bản viện dẫn đề nghị đơn vị soạn thảo xem lại mục 3.</p> <p>- Tại Phần Nơi nhận đề nghị sửa đổi thành “Như Điều 4” Cho phù hợp với nội dung Nghị quyết.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |         |
| 6   | Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam       | Công văn số 2392/MTTQ-BTT ngày 08/11/2023: Cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |         |

| STT | Đơn vị tham gia                     | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp thu và chỉnh sửa         | Ghi chú                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Tại dự thảo Nghị quyết:             | <p><b>Điều 1</b></p> <p>- Đề thống nhất tên gọi và phạm vi hoạt động của hội xuyên suốt trong Dự thảo Nghị quyết. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại điểm a, khoản 1, Điều 1, như sau:</p> <p>“a) Mức thù lao hàng tháng..... tỉnh Gia Lai, bao gồm:</p> <p>- Hội cấp tỉnh là hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.</p> <p>- Hội cấp huyện là hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi toàn huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>- Hội cấp xã là hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi toàn xã, phường, thị trấn”.</p> <p>Theo đó, điều chỉnh quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1, như sau:</p> <p>(+) Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách, Ủy viên thường trực đối với Hội cấp tỉnh.</p> <p>(+) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách đối với Hội cấp huyện.</p> <p>(+) Chủ tịch đối với Hội cấp xã.</p> <p>- Về Đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Phụ lục gửi kèm hồ sơ cho thấy, có 8/20 (40%) tỉnh (trong đó có tỉnh Đắk Lắk) quy định mức chi thù lao đối với chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách các hội hoạt động có tính chất đặc thù cấp xã, mức chi từ 0,2 đến 0,8 lần so với mức lương cơ sở. Ngoài ra, thực tế cho thấy Phó Chủ tịch chuyên trách tại các hội cấp xã có vai trò quan trọng giúp Chủ tịch, hội hoàn thành nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Vì vậy, đề nghị bổ sung đối tượng thụ hưởng chế độ thù lao bao gồm Phó Chủ tịch chuyên trách hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn tại điểm a, khoản 2, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết.</p> | Giữ nguyên nội dung dự thảo   | Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 đã quy định rõ nội dung này. Do đó, đơn vị soạn thảo giữ nguyên nội dung dự thảo không quy định lại nội dung đã quy định. |
|     |                                     | <p><b>Điều 2</b></p> <p>- Căn cứ quy định tại Điều 2 của Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội. Do đó, đề xuất giữ nguyên mức chi thù lao hàng tháng cho các đối tượng của hội như hiện nay đã được quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:</p> <p>a) Đối với Hội cấp tỉnh: Chủ tịch bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở; Ủy viên thường trực (Tổng thư ký/ Chánh Văn phòng ) bằng 4.0 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>b) Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 3,2 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>c) Đối với Hội cấp xã: Chủ tịch 1,25 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>- Đề bảo vệ quyền lợi, tạo điều kiện hoạt động đối với chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách Hội cấp xã, đề nghị bổ sung thêm điểm c, khoản 2, Điều 2, như sau: “ c) Đối với Hội cấp xã: Khoản kinh phí hỗ trợ bằng 0,8 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp Hội chỉ có Chủ tịch Hội, không có chức danh lãnh đạo chuyên trách khác thì không khoản kinh phí hỗ trợ”.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Giữ nguyên nội dung dự thảo   | - Qua tham khảo một số tỉnh, và tình hình thực tế tại tỉnh. Do đó đề xuất giữ nguyên dự thảo, Tại khoản 3 Công văn 2747/UBND-NC ngày 09/10/2023 quy định Hội cấp xã có 01 chức danh Chủ tịch           |
|     |                                     | <p><b>Điều 3</b></p> <p>Đề thống nhất từ ngữ theo Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị quy định lại Điều 3, như sau: “Điều 3. Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành”.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                                                                                                                                                                        |
|     |                                     | <p><b>Nơi nhận</b></p> <p>Đề nghị bổ sung thêm các Hội có tính chất đặc thù tỉnh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa |                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Sở Xây dựng                         | Công văn 2400/SXD-QLCL ngày 30/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | Cục Thuế tỉnh                       | Công văn 2080/CTGLA-NVDTPC ngày 30/10/2023: Không có ý kiến tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | Sở Tài nguyên và Môi trường         | Công văn 4017/STNMT-KHTC&TK ngày 02/11/2023: Không có ý kiến tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 10  | Tỉnh Đoàn Gia Lai                   | Công văn 1100-CV/TBTN-TCKT ngày 01/11/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 11  | Sở Ngoại vụ                         | Công văn 1251/SNgV - VP ngày 02/11/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 12  | Báo Gia Lai                         | Công văn 775-CV/BGL ngày 01/11/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 13  | Sở Công Thương                      | Công văn 1750/SCT-VP ngày 31/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 14  | Sở Giao thông Vận Tải               | Công văn 2760/SGTVT-VP ngày 31/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 15  | Đài Phát thanh - Truyền hình        | Công văn 312/PT-TH ngày 30/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 16  | Sở Khoa học và Công nghệ            | Công văn 1435/SKHCN-VP ngày 10/11/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| II  | Các Hội quần chúng                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                               |                                                                                                                                                                                                        |
| 1   | Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh | Công văn 68/LHCTCHN-VP ngày 02/11/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                                                                                                                                                                                                        |

| STT | Đơn vị tham gia                      | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp thu và chỉnh sửa       | Ghi chú                                                                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      | <p>1. Đối với Hội cấp Tỉnh: Theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội. Chủ tịch bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở (để nghị giữ nguyên như hệ số hiện nay).</p> <p>2. Quy định mức khoán kinh phí hỗ trợ để Hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại...</p> <p>a) Đối với Hội cấp Tỉnh: Khoán kinh phí hỗ trợ bằng 8,5 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>+ Phó Chủ tịch bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở</p> <p>+ Ủy viên thường trực (Tổng thư ký/ Chánh Văn phòng): bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>b) Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 3,2 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>c) Đối với Hội cấp xã: Chủ tịch 1,25 lần so với mức lương cơ sở.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                                                                                       |
| 2   | Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh   | Công văn 79/HCTNXP-GL ngày 01/11/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                             |                                                                                                                                                                                              |
|     |                                      | <p>Hội đề nghị chi trả thù lao lãnh đạo chuyên trách Hội:</p> <p>a, Hội cấp tỉnh 3 chức danh: Chủ tịch 4,5 lần so với mức lương cơ sở, Phó Chủ tịch 3,5; Ủy viên thường trực: 3,0. (Hoặc quy định mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội 4,5 lần so với mức lương cơ sở; mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại là 6,5 lần cho 2 chức danh còn lại so với mức lương cơ sở tại Hội có tính đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai).</p> <p>b, Hội cấp huyện, thị, thành phố 2 chức danh: Chủ tịch hệ số: 3,2; Phó chủ tịch 2,80 (Hoặc quy định mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội 3,2 lần so với mức lương cơ sở; mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách là 6,0 lần so với mức lương cơ sở tại hội có tính đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai).</p> <p>c, Hội cấp xã phường thị trấn: Cơ cấu 02 chức danh: Chủ tịch 1,50; Phó Chủ tịch 0,8 so với mức lương cơ sở</p> | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                                                                                       |
| 3   | Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh | Công văn 73/CV-NCT ngày 30/10/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                             |                                                                                                                                                                                              |
|     | 1. Tại dự thảo Nghị quyết:           | <p><b>Đối tượng áp dụng nên bổ sung:</b></p> <p>+ Phó chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã.</p> <p>+ Chi hội trưởng ở khu dân cư.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Giữ nguyên nội dung dự thảo | - Qua tham khảo một số tỉnh, và tình hình thực tế tại tỉnh. Do đó đề xuất giữ nguyên dự thảo, Tại khoản 3 Công văn 2747/UBND-NC ngày 09/10/2023 quy định Hội cấp xã có 01 chức danh Chủ tịch |
|     |                                      | <p>Điều 2: Quy định mức thù lao và mức khoán kinh phí chi trả thù lao</p> <p>1. Quy định Thù lao hàng tháng ....</p> <p>a) Đối với Hội cấp Tỉnh: Chủ tịch bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở (giữ nguyên như hệ số hiện nay).</p> <p>b) Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 3,2 lần so với mức lương cơ sở.</p> <p>c) Đối với Hội cấp xã: Chủ tịch 1,6 lần so với mức lương cơ sở</p> <p>2. Quy định mức khoán kinh phí hỗ trợ để Hội chi trả thù lao hàng tháng đối với người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại...</p> <p>a) Đối với Hội cấp Tỉnh: Khoán kinh phí hỗ trợ bằng 7,5 lần so với mức lương cơ sở (cho 2 chức danh chuyên trách còn lại)</p> <p>+ Phó Chủ tịch bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở</p> <p>+ Ủy viên thường trực (Tổng thư ký): bằng 3,0 lần so với mức lương cơ sở</p> <p>b) Đối với Hội cấp huyện: Khoán kinh phí hỗ trợ bằng 2,5 lần so với mức lương cơ sở (1 người).</p> <p>c) Đối với cấp xã: (Khoán mức chi)</p> <p>+ Phó chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã với mức 0,8 lần mức lương cơ sở.</p> <p>+ Chi hội trưởng ở khu dân cư với mức 0,8 lần mức lương cơ sở</p>                                                                                                                                    | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                                                                                       |

| STT | Đơn vị tham gia                                                                                                  | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp thu và chỉnh sửa       | Ghi chú                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | 2. Tại dự thảo tờ trình                                                                                          | 1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Quy định tại điều 2 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đúng. Tuy nhiên, Trung ương đã có chủ trương thực hiện cải cách tiền lương vào 1/7/2024, Trong đó sẽ không thực hiện hệ số như hiện nay vậy Nghị quyết Hội Đồng nhân dân ban hành có hiệu lực có 6 tháng sau lại phải thay đổi, như vậy có nhất thiết phải đưa Dự thảo ra trình ký hợp này không hay để sau 1/7/2024 trình sẽ phù hợp tính mới của chủ trương cải cách tiền lương của cả nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Hiện nay Trung ương chưa ban hành quy định mới về chính sách tiền lương,                               |
| 4   | Ban Liên lạc những người hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh | Công văn số 27/BLLKC ngày 01/11/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                             |                                                                                                        |
|     |                                                                                                                  | Hiện nay, Ban Liên lạc những người hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh có 5 người được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được hưởng phụ cấp từ ngày thành lập đến nay (2010-2023). Hệ số phụ cấp của trưởng ban là 5,0, phó ban là 4,5 và cho tới nay hệ số phụ cấp vẫn không thay đổi. Ban Liên lạc những người hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh đã tham khảo một số văn bản và thống nhất giữ nguyên hệ số phụ cấp trên và nó không vượt quá quy định của trung ương và của tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. |
| 5   | Hội Khuyến học tỉnh                                                                                              | Công văn số 88/HKH-VP ngày 31/10/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                             |                                                                                                        |
|     |                                                                                                                  | Đề xuất mức chi trả thù lao hằng tháng, cụ thể như sau: Giữ nguyên như mức chi trả thù lao cho các đối tượng của hội như hiện nay được đã quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Công văn số 207/HD-KHVN ngày 01/7/2011 của Hội Khuyến học Việt Nam.<br>Cụ thể:<br>- Đối với Hội cấp tỉnh: Chủ tịch bằng 5,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch bằng 4,5 lần so với mức lương cơ sở; Ủy viên Thường trực (Thư ký) bằng 4,0 lần so với mức lương cơ sở;<br>- Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 3,2 lần so với mức lương cơ sở;<br>- Đối với Hội cấp xã: Chủ tịch bằng 1,25 lần so với mức lương cơ sở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. |
| 6   | Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật                                                                           | Công văn số 197/CV-LHH ngày 03/11/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             |                                                                                                        |
|     |                                                                                                                  | Qua tham khảo một số Liên hiệp hội các tỉnh, thành, mức chi trả thù lao cho các đối tượng của Liên hiệp hội thực hiện như quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Tỉnh Đắk Nông: Mức thù lao Chủ tịch hội cấp tỉnh bằng 5,0 lần mức lương cơ sở, Phó Chủ tịch bằng 4,5 lần mức lương cơ sở; Tỉnh Kon Tum: Mức thù lao Chủ tịch hội cấp tỉnh bằng 5,0 lần mức lương cơ sở,...). Việc thực hiện theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với Liên hiệp hội Gia Lai đã được thực hiện từ trước đến giờ và với số người làm việc tại cơ quan không nhiều nên hàng năm chỉ khoảng trên 500 triệu tiền lương và tiền công, do đó để tạo sự ổn định và động viên khuyến khích trí thức làm việc tại Liên hiệp hội sau khi đã về hưu, Liên hiệp hội Gia Lai đề xuất xin được giữ nguyên mức chi trả thù lao cho đối tượng như hiện nay là Chủ tịch hưởng mức thù lao bằng 5,0 lần mức lương cơ sở và Phó Chủ tịch bằng 4,0 lần mức lương cơ sở như được quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ. | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. |
| 7   | Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh                                                                         | Công văn số 123/CV-TH ngày 02/11/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                             |                                                                                                        |

| STT | Đơn vị tham gia                    | Nội dung tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp thu và chỉnh sửa       | Ghi chú                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                    | Đề nghị giữ nguyên mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai như hiện nay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                     |
| 8   | Hội Cựu tù chính trị yêu nước tỉnh | Công văn số 46/CV-HTCT ngày 03/11/2023: Không có ý kiến tham gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                             |                                                                                                                            |
| 9   | Hội Chữ thập đỏ tỉnh               | Công văn số 289/CTĐ-TCHC ngày 30/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                             |                                                                                                                            |
| 10  | Hội Văn học nghệ thuật             | Báo cáo số 19/BC-HVHNT ngày 30/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                             |                                                                                                                            |
| III | Các huyện, thị xã, thành phố       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                             |                                                                                                                            |
| 1   | UBND huyện Chư Păh                 | Công văn số 4833/UBND-KT ngày 06/11/2023<br>- Đề nghị tăng mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:<br>Tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 2 Quy định mức thù lao và mức khoán kinh phí chi trả thù lao:<br>b) Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 3,2 lần so với mức lương cơ sở;<br>c) Đối với Hội cấp xã: Chủ tịch bằng 1,5 lần so với mức lương cơ sở.<br>- Các nội dung khác: Thống nhất theo dự thảo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                     |
| 2   | UBND huyện Kbang                   | Công văn số 1489/UBND-KT ngày 03/11/2023<br><br>Tại điểm b, khoản 1, điều 2 dự thảo Nghị quyết: “b. Đối với Hội cấp huyện: Chủ tịch bằng 2,5 lần so với mức lương cơ sở”.<br>Đề nghị xem xét giảm mức này xuống vì:<br>- Người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội là những người nghỉ hưu đã được hưởng lương hưu và mức thù lao này cao hơn so với “lương bậc 1” của công chức trình độ đại học “là 2,34”.<br>- Ngoài ra, theo tiết a, điểm 2.4, khoản 2, Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 Ban chấp hành Trung ương có nêu: “a) Không xây dựng văn bản riêng đối với một số hội đã được công nhận là tổ chức chính trị-xã hội, hội có đảng đoàn và không quy định hội có tính chất đặc thù. .... Từ năm 2017 đến năm 2020 từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động các hội theo lộ trình phù hợp. Các Hội còn lại hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động, nhà nước hỗ trợ Kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao. Theo điểm 2.1, khoản 2, Thông báo 158-TB/TW ngày 02/01/2020 Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới có nêu: “Từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.” | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                     |
|     |                                    | Tại điều 3 dự thảo Nghị quyết: “Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành”.<br>Theo điểm f, điều 2, Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai khi Tỉnh ban hành chế độ chính sách thi ngân sách Tỉnh đảm bảo, do đó đề nghị HĐND Tỉnh quan tâm, xem xét hỗ trợ cho địa phương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giữ nguyên nội dung dự thảo |                                                                                                                            |
| 3   | UBND huyện Phú Thiện               | Công văn số 2193/UBND-TH ngày 13/11/2023<br><br>Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, điều 2 của Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh như sau: Đối với Hội cấp huyện “Khoán kinh phí hỗ trợ bằng 2,0 lần so với mức lương cơ sở. Trường hợp Hội chỉ có Chủ tịch Hội, không có chức danh lãnh đạo chuyên trách khác thì khoán kinh phí hỗ trợ bằng 1,5 lần so với mức lương cơ sở”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Giữ nguyên nội dung dự thảo trên cơ sở tham khảo mức của các tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương.                     |
|     |                                    | Đề nghị xem xét bổ sung quy định về hỗ trợ kinh phí đối với phụ cấp kiêm nhiệm Phó Chủ tịch của các hội có tính chất đặc thù trong trường hợp cán bộ, công chức cấp huyện kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Giữ nguyên nội dung dự thảo | Nghị quyết quy định về mức thù lao hằng tháng cho những người nghỉ hưu, do đó đề xuất cho cán bộ, công chức không phù hợp. |
| 4   | UBND huyện Ia Grai                 | Công văn số 1678/UBND-TCKH ngày 01/11/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             |                                                                                                                            |
| 5   | UBND thị xã An Khê                 | Công văn số 2003/UBND-TCKH ngày 31/10/2023: Thống nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                             |                                                                                                                            |



Người ký: Hội đồng nhân  
dân tỉnh Gia Lai  
Email: hndn@gialai.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai  
Thời gian ký: 26.10.2023  
10:18:01 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 294/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 25 tháng 10 năm 2023

### **NGHỊ QUYẾT**

Về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu Hội;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2760/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội và mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 208/BC-BPC ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 24 tháng 10 năm 2023.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận đề Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách

còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

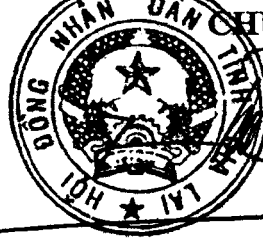
**Điều 2.** Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *17/8*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**ỦY VIÊN DAN CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Niên**

Số: 2408/STP-NV1

Gia Lai, ngày 25 tháng 11 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3973/STC-HCSN ngày 25/11/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản), các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 3973/STC-HCSN, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO VĂN BẢN**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 11/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; nội dung nêu tại khoản 2 mục I dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết.

### **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

### **III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH**

## **HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

### **1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

### **2. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội, mức khoán kinh phí hỗ trợ để hội chi trả thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại (đã nghỉ hưu) tại các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

### **3. Nội dung dự thảo văn bản**

Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*hội có tính chất đặc thù*” tại điểm a khoản 2 Điều 1 vì nội dung này đã được quy ước viết tắt tại khoản 1 Điều 1 dự thảo văn bản.

## **IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản bảo đảm phù hợp với mẫu số 16 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (đồng thời gửi Sở Tư pháp)/.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.



**Lê Thị Ngọc Lam**